TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	Q, *ngày 19 tháng 5 năm 2021*
Số: 18/2021/QĐST-DS	

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, điều 213, điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 29/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B (B Bank)** (gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 5 tòa nhà C, số 16 P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; *Đại diện theo pháp luật*: Ông **Lưu Quyết T** - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; *Đại diện theo ủy quyền*: Ông **Nguyễn Đức D,** Chuyên viên chính *(theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số 1898/2021/UQ-BVB ngày 12/4/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).*

Bị đơn: Ông **Phùng Văn S,** sinh năm 1982.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tới vụ án: Bà **Phan Thị G**, sinh năm 1949 (mẹ đẻ ông S) ủy quyền cho ông S theo văn bản ủy quyền ngày 29/4/2021; Cháu **Phùng Văn H**, sinh năm 2007. *Đại diện theo pháp luật* của cháu Phùng Văn H là ông Phùng Văn S.

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội.

II/ Sự thỏa thuận cụ thể của các đương ư như sau:

1/- Nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B của ông Phùng Văn S theo các Hợp đồng tín dụng số 0284/2018/HĐTD2/BVB046 ngày 28/05/2018; Hợp đồng tín dụng số 0285/2018/HĐTD2/BVB046 ngày 28/05/2018; Hợp đồng tín dụng số 0286/2018/HĐTD2/BVB046 ngày 28/05/2018 tại B Bank và các Khế ước nhận nợ kèm theo, tính đến ngày 22/03/2021 là: **2.722.843.578 đồng**, trong đó:

+ Gốc trong hạn: 1.804.010.000 đồng
+ Gốc quá hạn: 322.160.000 đồng
+ Lãi trong hạn: 11.861.983 đồng
+ Lãi quá hạn: 441.463.099 đồng
+ Lãi phạt: 98.248.246 đồng
+ Phí trả nợ trước hạn: 45.100.250 đồng

và các khoản tiền lãi, tiền phạt, phí phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng trên tổng số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 23/03/2021 đến ngày ông S thanh toán hết các nghĩa vụ cho B Bank.

2/-Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Phùng Văn S phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền nợ gốc, lãi, phí trả nợ trước hạn tính đến ngày 22/03/2021 là: **2.722.843.578 đồng** *(Hai tỷ, bảy trăm năm mươi mốt triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng)*.

và các khoản tiền lãi, tiền phạt, phí phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng trên tổng số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 23/03/2021 đến ngày ông S thanh toán hết các nghĩa vụ cho B Bank.

Lãi suất:

Kể từ ngày 23/03/2021, ông Phùng Văn S tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận các Hợp đồng tín dụng nêu trên trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến ngày ông S thanh toán xong toàn bộ khoản nợ tại B Bank.

Phương án và lộ trình trả nợ:

Ông Phùng Văn S cam kết thanh toán toàn bộ các khoản nợ nêu trên tại B Bank trước ngày 30/8/2021 với lộ trình cụ thể như sau:

+ Trước ngày 15/5/2021, thanh toán 20.000.000 đồng (đề nghị Ngân hàng thu vào nợ gốc);

+ Trước ngày 15/6/2021, thanh toán 20.000.000 đồng (đề nghị Ngân hàng thu vào nợ gốc);

+ Trước ngày 15/7/2021, thanh toán 20.000.000 đồng (đề nghị Ngân hàng thu vào nợ gốc);

+ Trước ngày 30/8/2021, thanh toán toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và phí trả nợ trước hạn còn lại.

Nếu ông Phùng Văn S vi phạm bất kỳ thời hạn và số tiền thanh toán nào nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản đang thế chấp tại B Bank để thu hồi nợ. Các tài sản thế chấp cụ thể như sau:

TSBĐ 1: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 493; tờ bản đồ số 03, diện tích 244 m^2 tại địa chỉ thị trấn Q, huyện Q, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 894751, số vào sổ cấp GCN: CH 2247 do UBND huyện Q, thành phố Hà Nội cấp ngày 08/10/2011 cho ông Phùng Văn S.

TSBĐ 2: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 399; tờ bản đồ số 52, diện tích 52,6 m^2 tại địa chỉ: TDP D, thị trấn Q, huyện Q, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 735133, số vào sổ cấp GCN: CS-QO 01526 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 23/03/2017 cho ông Bùi Văn H và bà Doãn Thị H. Ngày 04/06/2018, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, chi nhánh huyện Q xác nhận chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất cho ông Phùng Văn S, sinh năm 1982, CCCD số 001082022503, địa chỉ thường trú tại Tổ dân phố D thị trấn Q, huyện Q, TP Hà Nội, theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập tại Văn phòng công chứng T, số công chứng: 1322/2018/HĐCN – Quyển số 2 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/05/2018.

Ông Phùng Văn S cam đoan toàn bộ tài sản trên thuộc quyền sử dụng và sở hữu hợp pháp của mình, gia đình vẫn đang sử dụng và quản lý, không có tranh chấp.

Hai bên thoả thuận trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông S đối với B Bank, thì ông S vẫn có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

Trong khoảng thời gian ông S chưa thanh toán hết cho ngân hàng toàn bộ số nợ thì ông S phải cam kết giữ gìn các tài sản bảo đảm nguyên trạng như các Hợp đồng thế chấp đã ký và phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi khi ngân hàng thực hiện kiểm tra tài sản bảo đảm.

4/-Về án phí: Hai bên thoả thuận, ông Phùng Văn S phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là 38.728.000 đồng. Do ông S có hoàn cảnh khó khăn nên giảm cho ông S 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), ông S còn phải chịu 28.728.000 đồng (*hai mươi tám triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ngân hàng số tiền 38.582.000 đồng *(Ba mươi tám triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000039 ngày 28/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Q;*
- *Chi cục THADS huyện Q*
- *Lưu: hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh